

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ**

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHSP, ngày tháng năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN)*

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam**

**Mã số: 62220121**

**THÁI NGUYÊN - 2017**

## MỤC LỤC

<b>Chuyên ngành: Văn học Việt Nam .....</b>	<b>1</b>
PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	1
PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	4
PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	6
PHẦN IV. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT .....	11
PHẦN IVa. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIÊN SĨ .....	11
TIỀN TRÌNH VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI NHỮNG VẤN ĐỀ LỊCH SỬ VÀ LÝ LUẬN .....	11
BẢN SẮC DÂN TỘC TRONG THƠ CA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI.....	14
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TẾ VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA VĂN HỌC DÂN GIAN VÀ VĂN HỌC VIỆT .....	16
VĂN XUÔI VIỆT NAM HIỆN ĐẠI DƯỚI GÓC NHÌN VĂN HÓA.....	21
LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC VIỆT NAM THẾ KỶ XX .....	25
LOẠI HÌNH TÁC PHẨM <i>THIỆN UYÊN TẬP ANH</i> .....	28
ĐẶC ĐIỂM THI PHÁP VĂN HỌC DÂN GIAN NHÌN TỪ GÓC ĐỘ THỂ LOẠI.....	31
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THỂ LOẠI KỊCH TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI .....	34
PHẦN IVb. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC.....	36

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

## Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHSP, ngày tháng năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN)

### PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo
  - + Tiếng Việt: Văn học Việt Nam
  - + Tiếng Anh: Vietnamese Literature
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 62220121
- Tên ngành đào tạo
  - + Tiếng Việt: Vietnamese Language and Culture
  - + Tiếng Anh: Vietnamese Literature
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
  - + Tiếng Việt: Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam  
Văn học Việt Nam
  - + Tiếng Anh: Doctor of Philosophy in Vietnamese Language and Culture  
Vietnamese Literature
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

#### 2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

##### 2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết, có năng lực thực hành tốt trong lĩnh vực văn học Việt Nam, có khả năng nghiên cứu độc lập thể hiện ở khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề có ý nghĩa khoa học, công nghệ; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

##### 2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi được đào tạo, nghiên cứu sinh phải đạt các yêu cầu sau:

###### \* Về phẩm chất đạo đức

Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành, yêu nghề, trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống, không ngừng phấn đấu cho sự tiến bộ của bản thân và sự phát triển của tập thể nơi mình công tác.

###### \* Về kiến thức và kỹ năng

- Nắm được một cách hệ thống và toàn diện các tri thức khoa học về văn học Việt Nam.
- Có kiến thức chuyên sâu theo chuyên ngành hẹp, có trình độ chuyên môn cao về văn học Việt Nam.

- Có kỹ năng thực hành tốt về khoa học chuyên ngành văn học Việt Nam, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu và dạy - học ở các trường đại học, cao đẳng, các trường THCN và các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- Có khả năng nghiên cứu độc lập, khả năng phát hiện, giải quyết các vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực văn học Việt Nam.
- Biết vận dụng những kiến thức về văn học vào việc giải quyết những nhiệm vụ đặt ra trong lĩnh vực chuyên môn của mình; góp phần đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp dạy học ngữ văn nói chung và Văn học Việt Nam nói riêng.
- Có khả năng hướng dẫn hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực ngữ văn và văn học Việt Nam.
- Có khả năng phối hợp nghiên cứu khoa học với các nhà khoa học ở trong và ngoài nước, đặc biệt là tham gia vào các chương trình nghiên cứu của quốc gia và quốc tế.

*\* Khả năng và vị trí công tác của nghiên cứu sinh*

Nghiên cứu sinh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tiến sĩ, có khả năng giảng dạy và làm việc tại các trường đại học, cao đẳng có chuyên ngành ngữ văn, văn học; hoặc công tác tại các viện nghiên cứu về văn học; các sở, ban, ngành có liên quan đến văn hóa, giáo dục cũng như các cơ quan Nhà nước có nhu cầu sử dụng cán bộ có trình độ cao về văn học Việt Nam.

### **3. Thông tin tuyển sinh**

#### **3.1. Hình thức tuyển sinh:**

Xét tuyển đợt 1 vào tháng 4 và đợt 2 vào tháng 9 hàng năm.

#### **3.2. Đối tượng tuyển sinh**

Nguồn tuyển sinh là giảng viên, chuyên viên các trường cao đẳng, đại học; giáo viên các trường phổ thông; chuyên viên các Sở Giáo dục và cán bộ nghiên cứu về Văn học trong nước và nước ngoài, có chú ý các đối tượng ưu tiên (vùng miền, dân tộc ít người, người nước ngoài...).

Điều kiện đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi và bổ sung một số điều của “Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ” ban hành theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009; Quyết định số 350/QĐ-ĐHTN ngày 26 tháng 04 năm 2012 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Thái Nguyên .

Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ cần có các điều kiện sau:

##### **3.2.1. Về văn bằng và (công trình công bố nếu có)**

- Có bằng thạc sĩ ngành đúng/phù hợp/gần. Nếu bằng thạc sĩ ngành khác thì phải có bằng Đại học chính quy ngành đúng/phù hợp, và có ít nhất 01 bài báo nội dung phù hợp với chuyên ngành dự tuyển công bố trên tạp chí khoa học/tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ.
- Có bằng đại học hệ chính quy ngành đúng/phù hợp loại giỏi trở lên.

- Có bằng đại học hệ chính quy ngành đúng/phù hợp và có ít nhất 01 bài báo nội dung phù hợp với chuyên ngành dự tuyển công bố trên tạp chí khoa học/tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ.

### **3.2.2. Về kinh nghiệm công tác**

- Được đăng ký dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp: Có bằng thạc sĩ/bằng đại học chính quy loại giỏi.  
- Phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm công tác, chuyên môn phù hợp với ngành dự tuyển tính từ ngày có quyết định tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ: Người có bằng tốt nghiệp hệ chính quy loại khá.

### **3.3. Danh mục các chuyên ngành đúng/phù hợp/gần**

- Danh mục các chuyên ngành đúng

1. Văn học Việt Nam	60220121
2. Văn học Dân gian	60220125
3. Lý luận Văn học	60220120

- Danh mục các chuyên ngành phù hợp

1. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt	60140111
2. Ngôn ngữ Việt Nam	60220102

- Danh mục các ngành/chuyên ngành gần

1. Việt Nam học	60220113
2. Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài	602202

## **PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Về kiến thức**

#### **1.1. Kiến thức nhóm chuyên ngành (đối với NCS từ hệ cử nhân)**

Có hệ thống tri thức khoa học Ngữ văn vững vàng, nắm được những kiến thức cơ bản thuộc chuyên ngành và nhóm chuyên ngành như: tiến trình văn học Việt Nam hiện đại, thi pháp học, thi pháp văn học dân gian, văn hóa và tư tưởng phương Đông, ngôn ngữ nghệ thuật trong văn học Việt Nam hiện đại, một số thể thơ trung đại Việt Nam, ảnh hưởng của văn học nước ngoài đến văn học Việt Nam.

#### **1.2. Kiến thức chuyên ngành (đối với NCS từ hệ cử nhân)**

Có kiến thức hệ thống, chuyên sâu về: phong cách tác gia văn học Việt Nam hiện đại, phương pháp luận nghiên cứu tác gia văn học, tục ngữ người Việt dưới góc nhìn văn hóa, một số vấn đề về văn học dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại, một số hướng tiếp cận văn học Việt Nam trung đại; nắm được những vấn đề có tính thời sự, những thành tựu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu các chuyên ngành hẹp nêu trên.

#### **1.3. Kiến thức học phần và chuyên đề tiến sĩ:**

Nắm được những vấn đề cơ bản, hiện đại, những thành tựu mới của văn học Việt Nam; những vấn đề văn học có tính chất vùng miền mang bản sắc riêng và cách thức vận dụng những kiến thức nêu trên vào nghiên cứu, dạy học văn học.

#### **1.4. Yêu cầu đối với luận án**

- Luận án phải là công trình NCKH độc lập, có đóng góp mới cho việc giải quyết vấn đề khoa học, lý luận hoặc thực tiễn đặt ra, góp phần bổ sung về lý luận cho khung lý thuyết về Văn học Việt Nam.

- Đề tài luận án phải được Tiểu ban chuyên môn thông qua trong quy trình xét tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ của ĐHTN, được Giám đốc ĐHTN ra quyết định giao đề tài và người hướng dẫn. NCS phải xây dựng kế hoạch nghiên cứu, báo cáo đề cương chi tiết trước Tiểu ban xét duyệt đề cương. Trong thời gian thực hiện đề tài luận án, NCS phải báo cáo kết quả nghiên cứu ít nhất 6 tháng 1 lần. Kết quả đánh giá báo cáo là một trong những điều kiện xem xét đề nghị cho NCS bảo vệ luận án.

- Kết quả nghiên cứu trong luận án phải là kết quả nghiên cứu do chính tác giả thu được chủ yếu trong thời gian đào tạo. Nếu sử dụng kết quả, tài liệu của người khác phải được tác giả đồng ý và cho phép trích dẫn ý tưởng của mình. Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của tập thể, trong đó tác giả đóng góp phần chính thì phải xuất trình các văn bản thể hiện sự nhất trí của các thành viên trong tập thể đó cho phép tác giả sử dụng kết quả chung của tập thể để viết luận án.

- Luận án phải thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về kiến thức và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành của nghiên cứu sinh trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu mà đề tài đặt ra. Luận án phải là một công trình khoa học sáng tạo của chính nghiên cứu sinh, có đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn đối với lĩnh vực nghiên cứu hoặc là giải pháp mới có giá trị trong phát triển, gia tăng kiến thức khoa học của lĩnh vực văn học. Kết quả của luận án phải có giá trị đối với lĩnh vực văn học về lý thuyết khoa học, về thực tiễn nghiên cứu văn học.

- Yêu cầu về số lượng và chất lượng của công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án: Trong thời gian đào tạo, nghiên cứu sinh phải có ít nhất 2 bài báo liên quan đến nội dung của luận án được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành Văn học Việt Nam (Tạp chí này có trong danh sách tạp chí khoa học được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận và tính điểm).

## **2. Về kỹ năng**

### **2.1. Kỹ năng cứng**

- Có kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực văn học Việt Nam.
- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, hoàn thiện bản thân trong nghiên cứu khoa học và công tác chuyên môn đảm nhiệm.
- Có khả năng độc lập nghiên cứu, biết vận dụng các kiến thức cơ sở của chuyên ngành Văn học Việt Nam để giải quyết những yêu cầu của thực tế cuộc sống, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước .
- Có khả năng phối hợp nghiên cứu khoa học với các nhà khoa học ở trong nước và ngoài nước, đặc biệt là tham gia vào các chương trình nghiên cứu của Quốc gia và Quốc tế.
- Sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ để trao đổi học thuật và đọc tài liệu.

### **2.2. Kỹ năng mềm**

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm, hợp tác với đồng nghiệp.
- Biết lập kế hoạch, tổ chức, phối hợp, huy động được nguồn lực cùng tham gia giải quyết công việc.
- Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu trong phẩm chất và năng lực của bản thân; trên cơ sở đó, đối chiếu với yêu cầu công việc và yêu cầu thực tiễn để lập kế hoạch tự bồi dưỡng, phát triển năng lực.

## **3. Về năng lực**

### **3.1. Những vị trí công tác người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp**

Sau khi có bằng tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam, người học có khả năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học về ngữ văn, đặc biệt là lĩnh vực văn học, ngữ văn tại các trường đại học, cao đẳng; có khả năng công tác tại các viện nghiên cứu liên quan đến các ngành khoa học xã hội, ngôn ngữ, văn học hoặc các sở giáo dục và đào tạo, sở khoa học và công nghệ... cũng như các cơ quan liên ngành khác.

### **3.2. Yêu cầu kết quả thực hiện công việc**

- Có khả năng nghiên cứu độc lập, khả năng sáng tạo, năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ.
- Có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên cao học, NCS thuộc ngành Ngữ văn và Văn học Việt Nam.

## **4. Về phẩm chất đạo đức**

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; trung thành với Tổ quốc, với nhân dân.
- Có lòng yêu ngành, yêu nghề, không ngừng phấn đấu vươn lên trong khoa học vì sự tiến bộ của bản thân và của tập thể; trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống.
- Có tác phong làm việc khoa học trong giải quyết công việc và những vấn đề liên quan đến chuyên môn của ngành Văn học Việt Nam.
- Thích ứng với sự phát triển và thay đổi của xã hội nói chung và của ngành đào tạo nói riêng.
- Có khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của đất nước.

### PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

##### 1.1. Đối với NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng

- Tổng số tín chỉ phải tích lũy: **96 tín chỉ**

Trong đó: + Các học phần tiến sĩ:	08 tín chỉ
+ Chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan:	08 tín chỉ
+ Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ:	80 tín chỉ

##### 1.2. Đối với NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành phù hợp

- Tổng số tín chỉ phải tích lũy: **109 tín chỉ**

Trong đó: + Các học phần bổ sung kiến thức:	13 tín chỉ
+ Các học phần tiến sĩ:	08 tín chỉ
+ Chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan:	08 tín chỉ
+ Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ:	80 tín chỉ

##### 1.3. Đối với NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần

- Tổng số tín chỉ phải tích lũy: **114 tín chỉ**

Trong đó: + Các học phần bổ sung kiến thức:	18 tín chỉ
+ Các học phần tiến sĩ:	08 tín chỉ
+ Chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan:	08 tín chỉ
+ Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ:	80 tín chỉ

##### 1.4. Đối với NCS có bằng cử nhân (chưa có bằng thạc sĩ)

- Tổng số tín chỉ phải tích lũy: **143 tín chỉ**

Trong đó: + Các học phần bổ sung kiến thức:	47 tín chỉ
+ Các học phần tiến sĩ:	08 tín chỉ
+ Chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan:	08 tín chỉ
+ Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ:	80 tín chỉ

#### 2. Khung chương trình đào tạo

##### 2.1. Khung chương trình dành cho các NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng

STT	Mã số HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ tín chỉ			Mã số các HP tiên quyết
				LT	TH	Tự học	
<b>I</b>	<b>CÁC HỌC PHẦN, CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN</b>						
<b>1.1</b>	<b>Các học phần Tiến sĩ</b>		<b>8</b>				
<b>1.1.1</b>	<b>Bắt buộc</b>		<b>4</b>				
1	PVL627	Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại - những vấn đề lịch sử và lí luận	2	20	10	90	
2	NPV627	Bản sắc dân tộc trong thơ ca các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	2	20	10	90	



STT	Mã số HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ tín chỉ			Mã số các HP tiên quyết
				LT	TH	Tự học	
<b>1.1.2</b>	<b>Tự chọn</b>		<b>4</b>				
1	SLT627	Một số vấn đề lí luận và thực tế về mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết	2	20	10	90	
2	VML627	Văn xuôi Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ văn hóa	2	20	10	90	
3	VLT627	Lý luận phê bình văn học Việt Nam thế kỷ XX	2	20	10	90	
4	TGT627	Loại hình tác phẩm <i>Thiên uyển tập anh</i>	2	20	10	90	
5	PFL627	Đặc điểm thi pháp văn học dân gian nhìn từ góc độ thể loại	2	20	10	90	
6	HDV627	Lịch sử hình thành và phát triển của thể loại kịch trong văn học Việt Nam hiện đại	2	20	10	90	
<b>1.2</b>	<b>Chuyên đề Tiến sĩ</b>		<b>6</b>				
		Chuyên đề 1					
		Chuyên đề 2					
		Chuyên đề 3					
<b>1.3</b>	<b>Tiểu luận tổng quan</b>		<b>2</b>				
<b>II</b>	<b>NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ</b>						
	Nghiên cứu khoa học (NCS xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện đề tài, seminar, sinh hoạt chuyên môn tại khoa/tổ bộ môn và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn)						
	<b>Luận án Tiến sĩ</b>		<b>80</b>				
	<b>Cộng</b>		<b>96</b>				

## 2.2. Khung chương trình dành cho NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành phù hợp

### 2.2.1. Các học phần học bổ sung:

NCS hoàn thành các học phần bổ sung như sau (chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng phê duyệt cho từng đối tượng chuyên ngành):

STT	Mã số HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ tín chỉ			Mã số các HP tiên quyết
				LT	TH/ TL/ Xêmina	Bài tập	
1	MEL522	Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	2	15	16	14	

STT	Mã số HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ tín chỉ			Mã số các HP tiên quyết
				LT	TH/ TL/ Xêmina	Bài tập	
2	FVN522	Văn hoá dân gian Việt Nam	2	15	16	14	
3	ALM523	Ngôn ngữ nghệ thuật trong văn học Việt Nam hiện đại	3	23	24	20	
4	VPV532	Tục ngữ người Việt từ góc nhìn văn hóa	2	15	16	14	
5	VML532	Văn học trung đại Việt Nam tiếp cận từ góc nhìn văn hóa	2	15	16	14	
6	IAV532	Tiếp cận văn học Việt Nam trung đại theo lí thuyết liên văn bản	2	15	16	14	
		<b>Tổng</b>	<b>13</b>				

### 2.2.2. Khung chương trình tiến sĩ:

NCS hoàn thành chương trình tại Phần III, mục 2.1

### 2.3. Khung chương trình dành cho NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần

#### 2.3.1. Các học phần học bổ sung:

NCS hoàn thành các học phần bổ sung như sau (chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng phê duyệt cho từng đối tượng chuyên ngành):

STT	Mã số HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ tín chỉ			Mã số các HP tiên quyết
				LT	TH/ TL/ Xêmina	Bài tập	
1	MEL522	Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	2	15	16	14	
2	FVN522	Văn hoá dân gian Việt Nam	2	15	16	14	
3	ALM523	Ngôn ngữ nghệ thuật trong văn học Việt Nam hiện đại	3	23	24	20	
4	VPV532	Tục ngữ người Việt từ góc nhìn văn hóa	2	15	16	14	
5	VML532	Văn học trung đại Việt Nam tiếp cận từ góc nhìn văn hóa	2	15	16	14	
6	IAV532	Tiếp cận văn học Việt Nam trung đại theo lí thuyết liên văn bản	2	15	16	14	
7	VLP533	Văn học Việt Nam trong giao lưu với văn học nước ngoài	3	23	24	20	
8	AMW532	Phong cách nghệ thuật một số tác gia VHVN hiện đại	2	15	16	14	
		<b>Tổng</b>	<b>18</b>				

### 2.3.2. Khung chương trình tiến sĩ:

NCS hoàn thành chương trình tại Phần III, mục 2.1

### 2.4. Khung chương trình dành cho NCS chưa có bằng thạc sĩ

#### 2.4.1. Các học phần học bổ sung (Các học phần ở trình độ thạc sĩ):

STT	Mã số HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ tín chỉ			Mã số các HP tiên quyết
				LT	TH/ TL/ Xêmina	Bài tập	
I	<b>PHẦN I. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG</b>						
	PHI514	Triết học	4	48	16	8	
	ENG515	Anh văn	5	60	20	10	
II	<b>PHẦN II. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ VÀ CHUYÊN NGÀNH</b>						
II.1	<b>Kiến thức cơ sở</b>						
II.1.1	<b>Bắt buộc</b>						
1	PVL522	Ngữ dụng học & dụng học Việt ngữ	2	15	16	14	
2	FLP523	Thi pháp văn học dân gian	3	23	24	20	
3	PLG523	Các thể loại văn học Việt Nam thời kì trung đại	3	23	24	20	
4	PVG523	Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ thể loại	3	23	24	20	
5	MEL522	Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	2	15	16	14	
6	TLI522	Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng đổi mới	2	15	16	14	
II.1.2	<b>Tự chọn 7/16 tín chỉ</b>						
1	APS522	Vận dụng thi pháp học trong nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại	2	15	16	14	
2	OCI522	Một số vấn đề về văn hóa và tư tưởng phương Đông	2	15	16	14	
3	FVN522	Văn hoá dân gian Việt Nam	2	15	16	14	
4	VLM522	Văn học canh tân đất nước giai đoạn cuối thế kỉ XIX trong tiến trình văn học dân tộc	2	15	16	14	
5	VMP522	Thơ ca Việt Nam hiện đại - Lịch sử và Thi pháp	2	15	16	14	
6	ALM523	Ngôn ngữ nghệ thuật trong văn học Việt Nam hiện đại	3	23	24	20	
7	MLC523	Phê bình văn học thế giới hiện đại	3	23	24	20	
II.2	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>						

STT	Mã số HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ tín chỉ			Mã số các HP tiên quyết
				LT	TH/ TL/ Xêmina	Bài tập	
II.2.1	<b>Bắt buộc</b>						
1	VPV532	Tục ngữ người Việt từ góc nhìn văn hóa	2	15	16	14	
2	VML532	Văn học trung đại Việt Nam tiếp cận từ góc nhìn văn hóa	2	15	16	14	
3	RMA533	Phương pháp luận nghiên cứu tác gia văn học	3	23	24	20	
4	VLP533	Văn học Việt Nam trong giao lưu với văn học nước ngoài	3	23	24	20	
II.2.2	<b>Tự chọn 6/14 tín chỉ</b>						
1	FTN532	Truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc	2	15	16	14	
2	CFH532	Sự vận động của ca dao trong tiến trình lịch sử	2	15	16	14	
3	IAV532	Tiếp cận văn học Việt Nam trung đại theo lí thuyết liên văn bản	2	15	16	14	
4	TKT532	Mối quan hệ giữa văn học viết Thái - Kinh - Tày thời trung đại	2	15	16	14	
5	AVS532	Nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Việt Nam sau 1945	2	15	16	14	
6	AMW532	Phong cách nghệ thuật một số tác gia VHVN hiện đại	2	15	16	14	
<b>Cộng</b>			<b>47</b>				

#### 2.4.2. Khung chương trình tiến sĩ:

NCS hoàn thành chương trình tại mục Phần III, mục 2.1

## PHẦN IV. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

### PHẦN IVa. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

#### TIẾN TRÌNH VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI NHỮNG VẤN ĐỀ LỊCH SỬ VÀ LÝ LUẬN

#### The process of Vietnamese modern literature: history and theory

##### I. Thông tin về môn học

Mã môn học : TPV627

Số tín chỉ : 02

Môn học tiên quyết :

Học kỳ :

##### II. Bộ môn phụ trách: Văn học hiện đại và Lý luận văn học

##### III. Mục tiêu

Giúp người học nắm được những vấn đề lịch sử và lý luận của tiến trình văn học Việt Nam hiện đại.

Trên cơ sở hiểu biết về lịch sử và lý luận, nhận thức và lý giải về những vấn đề cụ thể trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại.

##### IV. Mô tả tóm tắt nội dung môn học:

Trình bày những vấn đề lịch sử và lý luận về tiến trình vận động của văn học Việt Nam từ phạm trù văn học trung đại sang phạm trù văn học hiện đại ; phân kì văn học Việt Nam hiện đại qua các mốc lịch sử : 1930, 1945, 1957, 1960, 1975, 1986 ; về trào lưu và phong cách trong văn học Việt Nam hiện đại.

To show the process of Vietnamese modern literature: history and theory, the movement from the middle literature category to the modern literature category, literature trends and styles, division of Vietnamese modern literature in to periods: 1930, 1945, 1957, 1960, 1975, 1986.

##### V. Nhiệm vụ của học viên

- Dự lớp: ít nhất 80% số tiết học quy định của môn học.

- Hoàn thành các bài tập và bài tiểu luận

- Tự học tối thiểu 90 tiết ở nhà.

##### VI. Tài liệu học tập

[1]. Phan Cự Đệ (Chủ biên), (1997), *Văn học Việt Nam 1900 – 1945*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[2]. Mã Giang Lân (Chủ biên), ( 2000), *Quá trình hiện đại hoá Văn học Việt Nam 1930- 1945*, Nxb VHNT Hà Nội.

[3]. Phong Lê (2003), *Văn xuôi Việt Nam hiện đại - những vấn đề lịch sử và lý luận*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

[4]. Phong Lê (1997), *Văn học trên hành trình thế kỷ XX.*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Đăng Mạnh, (2002) (tái bản), *Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[6]. Nhiều tác giả, (1990), *Văn học Việt Nam 1945 - 1975*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[7]. Nhiều tác giả (2004), *Văn học Việt Nam thế kỷ XX những vấn đề lịch sử và lí luận*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[8]. Trần Đình Sử, (2001), *Văn học và thời gian*, Nxb Văn học, Hà Nội.

[9]. Trần Đăng Suyền, (2002), *Nhà văn hiện thực chủ nghĩa và cá tính sáng tạo*, Nxb Văn học HN.

[10] Nguyễn Văn Long, (2002), *Văn học Việt Nam trong thời đại mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

## VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Dự lớp
- Tiểu luận/ bài tập
- Thi cuối học kỳ

## VIII.Thang điểm đánh giá : Thang điểm 10,0 (lấy một chữ số thập phân)

Trọng số điểm tổng kết môn học :

- Điểm1: tiểu luận: 0,4
- Điểm 2: thi cuối kỳ: 0,6

## IX. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu đọc BB/TK	Ghi chú
1	<b>Chương 1: Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại- những vấn đề lịch sử</b> 1.1. Khái niệm <i>hiện đại</i> trong phân kì lịch sử, khái niệm <i>văn học hiện đại</i> trong tiến trình văn học Việt Nam.	[1], [2], [3], [4], [10]	
2-4	1.2. Những chuyển động từ văn học trung đại sang văn học hiện đại xét qua các phương diện: chữ viết, thể loại, kiểu người viết và người đọc, sự chuyển đổi đặc trưng và chức năng văn học, sự xuất hiện <i>cái Tôi</i> và nhu cầu giải phóng cá nhân.	[1], [2], [3], [4], [10]	
5	1.3. Phân kì văn học Việt Nam hiện đại qua các mốc lịch sử: 1930, 1945, 1954, 1960, 1975, 1986 gắn với 3 mùa gặt lớn của văn học hiện đại: 1930 – 1945; 1960 – 1975; 1980 - 1995	[1], [2], [3], [4], [10]	
6	1.4. Vấn đề trào lưu và phong cách trong văn học Việt Nam hiện đại.	[6], [7], [8], 9], [5]	
7	<b>Chương 2: Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại - những vấn đề lí luận</b> 2.1. Chung quanh yêu cầu hiện đại hoá trong văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX . 2.1.1.Yêu cầu hiện đại hoá đặt ra cho đời sống văn hoá, văn chương - học thuật	[6], [7], [8], 9], [5]	
8-10	2.1.2. Thành tựu của hiện đại hoá văn học trên các lĩnh vực: sáng tác, nghiên cứu, lí luận phê bình gắn với những chuyển động từ mô hình trung đại sang mô hình hiện đại.	[6], [7], [8], 9], [5]	

Tuần	Nội dung	Tài liệu đọc BB/TK	Ghi chú
11	2.1.3. Giao lưu văn học phương Tây trong thế kỷ XX và tác động của giao lưu đối với đời sống văn chương - học thuật dân tộc.	[6], [7], [8], 9], [5]	
12	2.2. Chung quanh thành tựu của công cuộc đổi mới với các vấn đề hôm nay của văn học trong kỷ nguyên cách mạng thông tin và bối cảnh toàn cầu hoá.	[7], [8], [9], [10],	
13	2.2.1. Sự bùng nổ của công nghệ thông tin tác động tới văn chương học thuật	[6], [7], [8], 9], [5]	
14-15	2.2.2. Văn chương trong bối cảnh toàn cầu hoá- những cơ hội mới và thách thức mới	[6], [7], [8], 9], [5]	
16-18	<b>Thi hết môn học</b>		

**BẢN SẮC DÂN TỘC**  
**TRONG THƠ CA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI**  
**The national character in the poem of Vietnamese modern minorities**

**I. Thông tin về môn học**

Mã môn học: TNC627

Số tín chỉ : 02

Môn học tiên quyết :

**II. Bộ môn phụ trách : Văn học hiện đại và Lý luận văn học**

**III. Mục tiêu**

Cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về bản sắc văn hoá dân tộc trong thơ ca của dân tộc thiểu số Việt Nam; giúp người học có được những tri thức cơ bản về tên tuổi, quá trình sáng tác, những tác phẩm tiêu biểu và những đặc sắc nghệ thuật của một số tác giả tiêu biểu cho thơ ca dân tộc và miền núi. Gợi mở một số vấn đề cần đi sâu tìm hiểu nghiên cứu ở mảng văn học này.

**IV. Mô tả môn học**

Trình bày những nét khái quát về bản sắc văn hoá dân tộc và bản sắc văn hoá dân tộc thể hiện trong thơ ca của một số dân tộc thiểu số tiêu biểu như : Tày, Thái, Mông. Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của thơ ca dân tộc thiểu số : Nông Quốc Chấn, Y Phương, Bàn Tài Đoàn, Pờ Sảo Mìn.

To show the general feature of the national characteristics and its showing in the poem of some greatest minorities such as: Tay, Thai, Mong. To introduce works and some greatest minorities' poets such as: Nong Quoc Chan, Y Phuong, Ban Tai Doan, Po Sao Min.

**V. Nhiệm vụ của học viên**

- Dự lớp : Tối thiểu 80% số tiết học theo quy định của môn học.
- Hoàn thành trong các bài tập, bài tiểu luận.
- Tự học tối thiểu : 60 tiết ở nhà.

**VI. Tài liệu học tập**

- [1]. Phong Lê, (1985), *40 năm Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam*. Nxb Văn hoá dân tộc
- [2]. Nguyễn Phan Cảnh, (2006), *Ngôn ngữ thơ*. Nxb Văn học, Hà Nội.
- [3]. Nhiều tác giả, (1985), *40 năm văn hoá nghệ thuật các dân tộc thiểu số*. Nxb Văn hoá.
- [4]. Nhiều tác giả, (1988), *Nhà văn các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại*. Nxb Văn hoá dân tộc.
- [5]. Nhiều tác giả, (1984), *Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội.
- [6]. Nhiều tác giả, (2002), *Tuyển tập văn xuôi dân tộc và miền núi thế kỷ XX*. Nxb Văn hoá dân tộc.
- [7]. Lâm Tiến, (2002), *Văn học và miền núi*. Nxb Văn hoá dân tộc.
- [8]. Lâm Tiến, (1995), *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*. Nxb Văn hoá dân tộc.
- [9]. Lâm Tiến, (1997), *Văn học các dân tộc thiểu số*. Nxb Văn hoá dân tộc.
- [10]. Lâm Tiến, (1999), *Về một mảng văn học dân tộc*. Nxb Văn hoá dân tộc.
- [11]. Trần Thị Việt Trung, (2006), *Bản sắc Tày trong thơ Nông Quốc Chấn*, Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên, số 2, tập 1.
- [12]. Trần Thị Việt Trung, (2009), *Vấn đề bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc tại các trường Đại học Việt Nam*, Tạp chí Diễn đàn văn nghệ Việt Nam, số 174.



## VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Dự lớp
- Tiểu luận/ bài tập
- Thi cuối học kỳ

## VIII. Thang điểm đánh giá : Thang điểm 10,0 (lấy một chữ số thập phân)

Trọng số điểm tổng kết môn học :

- Điểm 1: tiểu luận: 0,4
- Điểm 2: thi cuối kỳ: 0,6

## IX. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu đọc BB/TK	Ghi chú
1-2	<b>Chương 1. Bản sắc văn hoá dân tộc</b> 1.1. Khái niệm 1.2. Bản sắc văn hoá dân tộc trong văn học	[1] [2] [3] [8]	
3-4	1.3. Bản sắc văn hoá dân tộc trong văn học các dân tộc thiểu số	[1] [2] [3] [4] [5] [8]	
5-6	<b>Chương 2. Bản sắc dân tộc trong thơ ca các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại</b> 2.1. Khái quát về thơ ca các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	[1] [2] [3] 6 [8]	
7-8	2.2. Bản sắc dân tộc trong thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam 2.2.1. Bản sắc dân tộc trong nội dung phản ánh của thơ 2.2.2. Bản sắc dân tộc trong nghệ thuật thể hiện của thơ	[1] [2] [3] 6 [8], [10], [11], [12]	
9	<b>Chương 3. Bản sắc dân tộc trong thơ ca của một số dân tộc thiểu số Việt Nam tiêu biểu</b> 3.1. Thơ dân tộc Tày thời kì hiện đại	[1] [2] [3] 6 [8], [10], [11], [12]	
10	3.2. Thơ dân tộc Thái thời kì hiện đại	[1] [2] [3] 6 [8], [10], [11], [12]	
11	3.3. Thơ dân tộc Mông thời kì hiện đại	[1] [2] [4] [6]	
12	<b>Chương 4. Bản sắc dân tộc đậm đà trong sáng tác của một số nhà thơ dân tộc thiểu số tiêu biểu</b> 4.1. Nhà thơ Nông Quốc Chấn và nhà thơ Y Phương (dân tộc Tày)	[2] [3] [4] [5] [6]	
13	4.2. Nhà thơ Bàn Tài Đoàn và nhà thơ Triệu Kim Vãn (dân tộc Dao)	[1] [2] [3] [4] [5][8] [9]	
14	4.3. Nhà thơ Lò Ngân Sủi (dân tộc Dáy)	[1] [2] [3] [4] [5][8] [9]	
15	4.4. Nhà thơ Pờ Sảo Mìn (dân tộc Pa Dí)	[1] [2] [3] [6] [8], [10], [11], [12]	
16-18	<b>Thi hết môn học</b>		

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TẾ VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA VĂN HỌC DÂN GIAN VÀ VĂN HỌC VIẾT

## I. Thông tin về môn học

Mã môn học: SLT627

Số tín chỉ : 02

## II. Bộ môn phụ trách: Văn học Dân gian - Trung đại - Hán Nôm

## III. Mục tiêu

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nền tảng về mối quan hệ biện chứng, đa chiều giữa văn học dân gian và văn học viết. Từ đó giúp người học nhận diện, phân tích và bước đầu lý giải sự ảnh hưởng tất yếu giữa hai bộ phận văn học này trong tiến trình lịch sử.

- Trên cơ sở tìm hiểu những kiến thức biểu hiện đa dạng, sâu sắc của mối quan hệ trên, rèn luyện cho người học thao tác, kỹ năng nghiên cứu, giảng dạy tác phẩm văn học dân gian nói riêng, tác phẩm văn học nói chung,

## IV. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

- Tìm hiểu một số vấn đề chung- cơ sở tìm hiểu mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết: một số khái niệm cơ bản , vấn đề tác giả của văn học dân gian, tình hình nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học viết và văn học dân gian...

- Khảo sát một số đặc trưng cơ bản của văn học dân gian trong sự đối sánh với văn học viết.

- Nghiên cứu mối quan hệ biện chứng giữa văn học dân gian và văn học viết trong tiến trình lịch sử.

## V. Nhiệm vụ của học viên

- Dự lớp: ít nhất 80% số tiết học theo quy định

- Hoàn thành các bài tập và bài tiểu luận

- Tự học tối thiểu 60 tiết ở nhà

## VI. Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Nguyễn Đình Chú, "Mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết trong lịch sử văn học dân tộc", Nguồn: [http://WWW.viet-studies.info/NguyenDinhChu\\_VanHocDanGian.htm](http://WWW.viet-studies.info/NguyenDinhChu_VanHocDanGian.htm)

[2]. Chu Xuân Diên (1996), "Nhà văn và sáng tác dân gian", *Tạp chí Văn học*, số 5, Hà Nội.

[3]. Xuân Diệu (1966). "Nhà thơ học tập những gì ở ca dao", *Tạp chí Văn học*, số 1, Hà Nội.

[4]. Cao Huy Đình, (1974), *Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội.

[5]. Kiều Thu Hoạch (1989), "Vai trò của truyện kể dân gian đối với sự hình thành các thể loại tự sự trong văn học Việt Nam", trong *Văn hoá dân gian- những lĩnh vực nghiên cứu*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[6]. Nguyễn Văn Hoàn (1974), "Thể thơ lục bát từ ca dao đến Truyện Kiều", *Tạp chí Văn học*, số 1, Hà Nội.

[7]. Bùi Công Hùng (1982), "Vài ý kiến sơ bộ về mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết", *Tạp chí Văn hoá dân gian* số , Hà Nội.

[8]. Trần Đình Hượu (1994), *Đến hiện đại từ truyền thống*, Chương trình Khoa học Công nghệ cấp Nhà nước KX- 07

- [9]. Hoàng Cẩm Giang (2011), "Sự xâm nhập và tái sinh của một số mô thức tự sự dân gian trong văn xuôi Việt Nam từ 1986 đến nay", *Tạp chí Văn học*, số 1, Hà Nội.
- [10]. Nguyễn Xuân Kính (1992), *Thi pháp ca dao*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [11]. Nguyễn Xuân Kính (2011), "Bàn về thuộc tính của văn học dân gian trong sự so sánh với văn học viết", *Tạp chí Văn hoá dân gian*, số 5 và số 6, Hà Nội.
- [12]. Đinh Gia Khánh (1989), *Trên đường tìm hiểu văn hoá dân gian*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [13]. Đinh Gia Khánh (1995), *Văn hóa dân gian với sự phát triển của xã hội Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [14]. Đinh Gia Khánh, (chủ biên), Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn, (2000), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục (tái bản lần thứ 4).
- [15]. Lê Kinh Khiên (1980), "Một số vấn đề lý thuyết chung về mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết", *Tạp chí Văn học*, số 1, Hà Nội.
- [16]. Phan Đăng Nhật (1981), "Từ văn học dân gian đến văn học thành văn- một nền văn học kết hợp hài hoà những tinh hoa và phong cách riêng của các dân tộc anh em", trong *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
- [17]. Nhiều tác giả, (1989), *Văn hoá dân gian - Những lĩnh vực nghiên cứu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [18]. Nhiều tác giả, (1990), *Văn hoá dân gian - Những phương pháp nghiên cứu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [19]. Trần Đức Ngôn (2009), "Các hình thức tương tác giữa văn học dân gian và văn học viết", tham luận tại *Hội thảo khoa học Quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết*, tại Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. ngày 18-12-2009.
- [20]. Vũ Ngọc Phan (1965), "Ảnh hưởng qua lại giữa Truyện Kiều và thơ ca dân gian Việt Nam", *Tạp chí Văn học*, số 12, Hà Nội.
- [21]. Vũ Ngọc Phan (1968), "Phát huy truyền thống của ca dao xưa trong các sáng tác ca dao mới", *Tạp chí Văn học*, số 4, Hà Nội.
- [22]. Vũ Ngọc Phan (1968), "Ảnh hưởng qua lại giữa tục ngữ, ca dao và văn học thành văn", trong *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [23]. Nguyễn Hằng Phương (2009), *Sự chuyển đổi thi pháp từ ca dao cổ truyền đến ca dao hiện đại*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [24]. Hà Công Tài (1989), "Đề nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết", *Tạp chí Văn học*, số 5, Hà Nội.
- [25]. Hoàng Tiến Tựu, (1983), *Mấy vấn đề về phương pháp giảng dạy nghiên cứu văn học dân gian*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [26]. Trần Hữu Thung (1959), *Tôi làm ca dao*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [27]. Trần Hữu Thung (1978), "Từ trong nguồn văn học dân gian", *Tạp chí Văn học*, số 5, Hà Nội.
- [28]. Đỗ Bình Trị, (1989), *Nghiên cứu tiến trình lịch sử của văn học dân gian Việt Nam*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I xuất bản.
- [29]. Võ Quang Trọng (1997), *Vai trò của văn học dân gian trong văn xuôi hiện đại Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

## VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Dự lớp
- Tiểu luận / bài tập:
- Kiểm tra giữa kì
- Thi cuối kì

## VIII. Thang điểm đánh giá : Thang điểm 10,0 (lấy một chữ số thập phân)

Trọng số điểm tổng kết môn học :

- Điểm 1: kiểm tra giữa kỳ / tiểu luận: 0,2
- Điểm 2: kiểm tra giữa kỳ / tiểu luận: 0,2
- Điểm 3: thi cuối kỳ: 0,6

## IX. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu đọc BB/TK	Ghi chú
1	<p><b>Chương 1: Một số vấn đề chung- cơ sở tìm hiểu mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết</b></p> <p><b>1.1. Một số khái niệm cơ bản</b></p> <p>1.1.1. Folklore và văn học dân gian (vhdg)</p> <p>1.1.2. Văn học viết (văn học thành văn)</p> <p>* <i>Khái niệm:</i> Văn học viết (vhw) hay văn học thành văn (vhtv) là “Những sáng tác của các nhà văn đã được ghi lại bằng chữ viết (nói tổng quát); phân biệt với vhdg” (Từ điển Tiếng Việt, Hoàng Phê chủ biên, Tr. 1101)</p> <p>* <i>Thời điểm ra đời</i> của văn học viết ở Việt Nam: Khoảng thế kỷ X</p> <p>* <i>Tính chất chuyên và không chuyên</i> của vhw: ko phải toàn bộ tác phẩm vhw đều là sáng tác chuyên nghiệp (vd: thơ Thiền, ...). Tuy nhiên, về cơ bản vhw là sáng tác chuyên nghiệp.</p>	[1], [2], [3], [4], [17]	
2	<p><b>1.2. Vấn đề số phận của của văn học dân gian và ưu thế của văn học viết trong xã hội hiện đại</b></p> <p>- Vhdg vẫn tồn tại và vận động (có giai đoạn phát triển). Bằng chứng: vhdg người Việt: Ca dao, tục ngữ, truyền thuyết, truyện cười... (Vd: ca dao, tục ngữ hiện đại...); Vhdg dân tộc thiểu số: tồn tại và sống mạnh mẽ hơn ở một số vùng văn hóa. Ví dụ: miền núi phía Bắc: dân ca, truyện thơ...; Tây Nguyên: Sử thi... (Sử thi Đăm sǎn...)</p> <p>- Vhw: Vận động và phát triển mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiều mặt của thực tế cuộc sống mới và nhu cầu thưởng thức đa dạng của người tiếp nhận. Nhiều thể loại văn học mới ra đời</p> <p><b>Thảo luận:</b> Có nhà n/c cho rằng: hiện cách phân loại truyền thống (chia 3) không còn phù hợp với bộ phận vhw! Hãy cho biết ý kiến của anh chị)</p>	[1], [2], [3], [4], [17]	

Tuần	Nội dung	Tài liệu đọc BB/TK	Ghi chú
3	<b>1.3. Tình hình nghiên cứu về mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết</b> 1.3.1. Ở một số nước Tây Âu 1.3.2. Ở Việt Nam	[2], [3], [4], [17] [18]	
4	<b>Chương 2: Một số đặc trưng cơ bản của văn học dân gian trong sự đối sánh với văn học viết</b> 2.1. Sáng tác tập thể	[6], [7], [8], 9], [15], [19]	
5	2.1.1. Văn học dân gian sáng tác bởi tập thể > tâm lý tập thể - Tác giả của vhdg là tập thể ND (khái niệm ND hay dân chúng có sự biến đổi trong tiến trình lịch sử), - Sáng tác dg là tự phát, không chuyên	[6], [7], [8], 9], [15]	
6	2.1.2. Văn học viết sáng tác bởi cá nhân > mang dấu ấn cá nhân - Hầu hết tác giả của vhw là cá nhân nhà văn, nhà thơ...; - Đa phần là sáng tác tự giác, chuyên nghiệp (vd: thơ Thiên, nhà sư...). Tuy nhiên, về cơ bản vhw là sáng tác chuyên nghiệp...	[7],[8], 9], [15]	
7	2.2. Tính chất không chuyên 2.2.1. Văn học dân gian là sáng tác tự phát, không chuyên <b>2.2.2. Văn học viết là sáng tác tự giác, chuyên nghiệp (thời kỳ đầu có một bộ phận là sáng tác không chuyên)</b>	[9], [14], [15], [16], [17]	
8	2.3. Tính nguyên hợp 2.3.1. Văn học dân gian có tính nguyên hợp 2.3.2. Văn học viết không có tính nguyên hợp (nói cách khác là có thể gọi là nguyên hợp theo cách riêng: văn - sử - triết bất phân)	[9], [14], [15], [16], [17]	
9	<b>2.4. Tính dị bản</b> <b>2.4.1. Ở văn học dân gian tính dị bản là thuộc tính</b> <b>2.4.2. Ở văn học viết tính dị bản là một hiện tượng đơn lẻ</b> <i>* Lưu ý: Các đặc trưng cơ bản của vhdg (so sánh với văn bản của vhw)</i> <i>* Thảo luận: Tính nguyên hợp và dị bản trong vhdg và tính chất bất phân, hiện tượng có dị bản ở bộ phận vhw.</i>	[14], [15], [16], [17], [20]	
10	<b>2.5. Hình thức lưu truyền</b> <b>2.5.1. Văn học dân gian truyền miệng, văn bản nói</b> 2.5.2. Văn học viết lưu truyền bằng văn bản viết	[13], [15], [16], [21], [22]	

Tuần	Nội dung	Tài liệu đọc BB/TK	Ghi chú
	<p><b>2.6. Tính ích dụng</b></p> <p><b>2.6.1. Văn học dân gian có tính ích dụng cao &gt; hình thức thẩm mỹ bị chi phối</b></p> <p>2.6. 2. Văn học viết ít bị chi phối bởi tính ích dụng &gt; chất lượng nghệ thuật cao</p> <p><b>Thảo luận:</b> Anh chị hiểu thế nào về nhận định sau: “Thơ ca dân gian là kết quả của quá trình sáng tạo của một người mà chúng ta chỉ không biết tên tuổi (thường là thế) với những người khác mà chúng ta (hầu như luôn luôn) không biết” (Clôđơ Roa- nhà n/c vh người Pháp).</p>	[12], [13], [14], [15], [23]	
12	<p>Chương 3: Mối quan hệ biện chứng giữa văn học dân gian và văn học viết trong tiến trình lịch sử</p> <p><b>3.1. Các giai đoạn của hai bộ phận văn học</b></p>	[15], [16] [24], [25], [26]	
13	<p>3.2. Ảnh hưởng của văn học dân gian đối với văn học viết</p> <p>3.2.1. Các phương diện ảnh hưởng (nội dung tư tưởng, hình thức nghệ thuật)</p>	[15], [16] [27], [28], [29]	
14	<p>3.2.2. Các mức độ ảnh hưởng (tùy từng thời kỳ lịch sử: giai đoạn đầu văn học viết ảnh hưởng chủ yếu từ văn học TQ ? , giai đoạn sau ảnh hưởng rõ nét, giai đoạn hiện tại ảnh hưởng đa chiều...)</p>	[14] [15], [16], [27], [28] [29]	
15	<p>3.3. Tác động của văn học viết đối với văn học dân gian</p> <p>3.1. Tác động tích cực</p> <p>3.2. Tác động tiêu cực</p>	[14] [15], [27][28], [29]	

## X. Vấn đề thảo luận

1. Trình bày ý kiến cá nhân về xác định thời điểm ra đời của văn học dân gian và văn học viết ở Việt Nam.
2. Khái niệm bình dân (hoặc dân chúng, quần chúng, hoặc nhân dân lao động - chú ý nội hàm có tính lịch sử của chúng)
3. Vai trò của trí thức bình dân trong việc sáng tác văn học dân gian? (ở mức độ nào trong tương quan với vai trò quần chúng lao động? Những trí thức khác không thuộc trí thức bình dân liệu có vai trò gì trong sáng tác dân gian?)
4. Làm rõ vấn đề tác giả của văn học dân gian ở từng thời điểm lịch sử.
5. Bình luận ý kiến cho rằng: mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết chủ yếu là mối quan hệ ảnh hưởng của VHDG đối với văn học viết.
6. Trong các phương diện ảnh hưởng, phương diện nào để lại dấu ấn rõ rệt nhất? Lý giải.
7. Trong nền văn học Việt Nam hiện đại, mối quan hệ giữa VHDG và VHV diễn ra như thế nào? VHDG có còn đóng vai trò làm nền cho VHV nữa không? Phân tích những ví dụ cụ thể để làm sáng tỏ vấn đề nêu trên.
8. Với một số dân tộc ít người đã có chữ viết riêng và ít nhiều có văn học viết riêng thì mối quan hệ giữa VHDG và VHV diễn ra như thế nào?
9. Hãy phân tích ảnh hưởng của VHDG tới VHV về một phương diện cụ thể nào đó của hình thức nghệ thuật trong một tác phẩm văn học tự chọn.

# VĂN XUÔI VIỆT NAM HIỆN ĐẠI DƯỚI GÓC NHÌN VĂN HÓA

## 1. Thông tin về môn học

Mã môn học: VML627

Số tín chỉ: 02

Môn học tiên quyết:

Học kỳ: 2

## 2. Bộ môn phụ trách: Lý luận văn học và Văn học Việt Nam hiện đại

## 3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học/học phần:

Môn học gồm 3 chương tập trung vào các vấn đề cơ bản sau: Hình thành cơ sở lí luận cần thiết cho việc tiếp cận văn học theo hướng liên ngành văn hoá – văn học. Trên cơ sở đó hướng dẫn người học đi sâu nghiên cứu một số trường hợp cụ thể (văn xuôi hiện thực Việt Nam và văn xuôi dân tộc thiểu số VN hiện đại) dưới ánh sáng của loại hình học văn hoá. Từ đó, giúp người học biết vận dụng để thực hành tìm hiểu sâu sắc và toàn diện hơn về văn xuôi Việt Nam hiện đại trong những cảnh huống lịch sử - xã hội – văn hoá cụ thể.

## 4. Mục tiêu học phần

### 4.1. Kiến thức

Cung cấp hệ thống lý luận về vấn đề nghiên cứu mối quan hệ giữa văn hoá và văn học làm cơ sở để nhận diện các giá trị văn hoá trong văn xuôi Việt Nam hiện đại. Nghiên cứu một số trường hợp trong văn xuôi Việt Nam hiện đại (văn xuôi hiện thực Việt Nam và văn xuôi dân tộc thiểu số VN hiện đại) dưới góc nhìn liên ngành văn hoá – văn học nhằm bổ sung thêm một cách tiếp cận mới về văn xuôi VN hiện đại, giúp cho việc nghiên cứu văn xuôi VN hiện đại được sâu sắc và toàn diện hơn.

### 4.2. Kỹ năng

Giúp người học biết vận dụng kiến thức liên ngành văn hoá – văn học để tìm hiểu sâu về văn xuôi Việt Nam hiện đại trong những cảnh huống lịch sử - xã hội – văn hoá cụ thể. Từ những nghiên cứu trường hợp mà học phần đã đi sâu giải quyết, giúp người học biết cách vận dụng linh hoạt để tìm hiểu các vấn đề khoa học Ngữ văn có liên quan và biết cách giải quyết các vấn đề văn hoá – văn học mà thực tiễn đời sống văn chương nghệ thuật đặt ra.

### 4.3. Thái độ

Bồi dưỡng cho học viên tình yêu với văn hoá – văn học dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, con người Việt Nam. Từ đó có ý thức giữ gìn và phát huy những tinh hoa văn hoá của dân tộc, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay.

## 5. Nhiệm vụ của học viên

- Dự học tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hành, bài tập: chuẩn bị đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.
- Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ, điểm tiểu luận theo quy định của học phần/môn học.
- Tự học tối thiểu 60 tiết ở nhà.

## 6. Tài liệu học tập

[1]. Vũ Tuấn Anh – Bích Thu (2001), *Từ điển tác phẩm văn xuôi Việt Nam (Từ cuối thế kỷ XIX đến 1945)*, NXB Văn học, H.

- [2].Trần Lê Bảo (2008), *Giải mã văn hoá trong tác phẩm văn học*, <http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/ly-luan-van-hoa-hoc>
- [3].Chevalier (Jean), Gheerbrant(Alain), (1997), *Từ điển biểu tượng văn hoá thế giới*, NXB Đà Nẵng, Trường viết văn Nguyễn Du.
- [4]. Nguyễn Đăng Duy (2004), *Nhận diện văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam*, NXB Văn hóa dân tộc, H.
- [5].Trần Thị Việt Trung - Cao Thị Hảo (Đồng chủ biên)(2011), *Văn học DTTS Việt Nam thời kì hiện đại - một số đặc điểm*, NXB Đại học Thái Nguyên.
- [6].Nguyễn Kim Hồng(2004), *Làng quê Việt Nam trong văn xuôi hiện thực trước 1945*, NXB văn học, H
- [7].Phạm Duy Nghĩa (2012), *Văn xuôi Việt Nam hiện đại về dân tộc và miền núi*, NXB Văn hóa Dân tộc, H.
- [8].Nhiều tác giả (1997), *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*, NXB Văn hóa, H.
- [9].Nhiều tác giả (1998) *Văn học Việt Nam 1900 – 1945*, NXB Giáo dục, H.
- [10].Nhiều tác giả (1998), *Nhà văn các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại*, NXB Văn hóa dân tộc, H.
- [11].Nhiều tác giả (2000), *Tuyển tập văn xuôi dân tộc và miền núi thế kỷ XX*, NXB Văn hóa dân tộc, H.
- [12].Nhiều tác giả (2007), *Văn học nghệ thuật các DTTS thời kì đổi mới*, NXB Văn hóa dân tộc, H.
- [13]. Phan Ngọc (1998), *Bản sắc văn hoá Việt Nam*, NXB Văn hoá thông tin, H.
- [14].Đào Thuý Nguyên (Chủ biên) (2014), *Bản sắc văn hoá dân tộc trong văn xuôi của các nhà văn dân tộc thiểu số Việt Nam*, NXB Đại học Thái Nguyên
- [15]. Lê Như Phong(1994), *Văn hoá Việt Nam, một cách tiếp cận*, NXB Văn hoá thông tin, H.
- [16].Trần Đăng Suyền(2010) *Chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX*, NXB Khoa học xã hội, H.
- [17].Trần Ngọc Thêm (1997), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB TP HCM.
- [18]. Trần Ngọc Thêm, (1997) *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, NXB TP HCM.
- [19]. Trần Nho Thìn (2008), *Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hoá*, NXB Giáo dục, H.
- [20]. Đỗ Lai Thúy (2005), *Văn hóa Việt Nam nhìn từ mẫu người văn hóa*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, NXB Văn hóa Thông tin , H.
- [21]. Lâm Tiến (1995), *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại*, NXB Văn hoá dân tộc, H.

## 7. Tiêu chí đánh giá học tập của người học

- Tiểu luận/bài tập/thảo luận
- Dự lớp: đủ số giờ quy định
- Kiểm tra giữa học kỳ
- Thi kết thúc học phần/môn học.

## 8. Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10,0 (lấy một chữ số thập phân)

Trọng số điểm tổng kết môn học:

- Điểm 1: KT giữa kỳ/bài tập/tiểu luận kết hợp với dự lớp: 0,4
- Điểm 2: Thi cuối kỳ: 0,6



## 9. Nội dung chi tiết

Buổi	Nội dung	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
1	<p><b>Chương 1. Cơ sở lý luận</b></p> <p>1.1. Khái niệm Văn hóa và Văn học</p> <p>1.2. Mối quan hệ giữa văn hóa và văn học</p> <p>TL: <i>Vì sao nói: Văn học như một ứng xử văn hoá?</i></p> <p>1.3. Tiếp cận văn học từ góc nhìn văn hóa</p> <p>BT- TL: <i>Ưu điểm của việc nghiên cứu văn học từ góc nhìn văn hoá?</i></p> <p>1.4. Văn hóa Việt Nam thời kì hiện đại</p> <p><b>Chương 2. Văn xuôi hiện thực Việt Nam giai đoạn 1930 -1945 dưới góc nhìn văn hóa</b></p> <p><b>2.1. Các giá trị văn hoá nhìn từ phương diện nội dung</b></p> <p>2.1.1. Con người văn hoá (con người là khách thể hình tượng và con người là chủ thể sáng tạo)</p> <p>BT-TL: <i>Tìm hiểu con người văn hoá trong truyện ngắn của một nhà văn hiện thực</i></p>	<p>[1],[2], [6], [9], [13], [15], [16] [17], 18],[19]</p>	<p>LT: 4 BT- TL:1</p>
2	<p>2.1. 2. Các sinh hoạt văn hoá</p> <p>BT- TL: <i>Tìm hiểu giá trị văn hoá qua các sinh hoạt văn hoá được phản ánh trong văn xuôi hiện thực</i></p> <p>2.1. 3. Thiên nhiên mang dấu ấn văn hoá</p> <p><b>2. 2. Dấu ấn văn hoá trong hình thức nghệ thuật</b></p> <p>2. 2.1. Nghệ thuật xây dựng nhân vật</p> <p>2. 2.2. Ngôn ngữ</p> <p>2. 2.3. Biểu tượng văn hoá</p> <p>BT – TL: <i>Phân biệt giữa hình tượng và biểu tượng trong tác phẩm văn học. Phân tích 1 biểu tượng văn hoá mà anh chị cho là tiêu biểu nhất trong văn xuôi hiện thực.</i></p>	<p>[1], [3] [6], [9], [16],[20]</p>	<p>LT:4 BT-TL:1</p>
3	<p><b>2.3.Thực hành – Thảo luận: Tìm hiểu giá trị văn hóa trong văn xuôi của một số nhà văn VN hiện đại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị văn hoá trong sáng tác của Tô Hoài hoặc Nam Cao</li> <li>- Giá trị văn hoá trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu hoặc Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng</li> <li>- Giá trị văn hoá trong sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư hoặc của một nhà văn trẻ</li> </ul> <p><i>(Học viên tự chọn tác giả, tác phẩm và nội dung phù hợp để chuẩn bị thuyết trình và thảo luận ở lớp)</i></p>		<p>TH: 5</p>

Buổi	Nội dung	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
4	<p><b>Chương 3. Văn xuôi dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại dưới góc nhìn văn hóa</b></p> <p><b>3.1. Các giá trị văn hoá nhìn từ phương diện nội dung</b></p> <p>2.1.1. Con người văn hoá (con người là khách thể hình tượng và con người là chủ thể sáng tạo)</p> <p>2.1. 2. Các sinh hoạt văn hoá</p> <p><i>BT- TL: Tìm hiểu giá trị văn hoá qua các sinh hoạt văn hoá được phản ánh trong văn xuôi DTTS</i></p> <p>2.1. 3. Thiên nhiên mang dấu ấn văn hoá</p> <p><i>BT-TL: Giải thích và chứng minh: Thiên nhiên trong văn xuôi DTTS là một yếu tố văn hoá.</i></p>	[4], [5], [7], [10], [11], [14], [20], [21]	LT:4 BT-TL:1
5	<p><b>3.2. Dấu ấn văn hoá trong hình thức nghệ thuật</b></p> <p>2. 2.1. Nghệ thuật xây dựng nhân vật</p> <p><i>BT-TL: Đặc trưng văn hoá trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của văn xuôi DTTS</i></p> <p>2. 2.2. Ngôn ngữ</p> <p><i>BT – TL: Đặc trưng văn hoá trong ngôn ngữ văn xuôi DTTS</i></p> <p>2. 2.3. Biểu tượng văn hoá</p> <p><i>TH: Phân tích 1 biểu tượng văn hoá mà anh chị cho là tiêu biểu nhất trong văn xuôi DTTS.</i></p>	[3], [4], [5],[7], [10], [11], [14], [20], [21]	LT: 4 BT- TL:1
6	<p><b>3.3. Thực hành – Thảo luận: Tìm hiểu giá trị văn hóa trong văn xuôi DTTS VN hiện đại</b></p> <p>- Giá trị văn hoá trong văn xuôi của 1 nhà văn DTTS</p> <p>- Giá trị văn hoá trong văn xuôi của 1 DTTS</p> <p><i>(Học viên tự chọn tác giả, tác phẩm và nội dung phù hợp để chuẩn bị thuyết trình và thảo luận ở lớp)</i></p>		TH: 5
7	Viết tiểu luận		

# LÍ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC VIỆT NAM THẾ KỶ XX

## The Vietnamese literary theory – criticism in the 20<sup>th</sup> century

### I. Thông tin về môn học

Mã môn học: TVL627

Số tín chỉ : 02

Môn học tiên quyết : Tối đa chỉ 2 môn

Học kỳ: 3

### II. Bộ môn phụ trách: Văn học hiện đại và Lý luận văn học

### III. Mục tiêu

Về kiến thức: Trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản, khái quát, có hệ thống về những vấn đề lí luận và phê bình văn học Việt Nam thế kỷ XX.

Về kỹ năng: Xây dựng quan điểm tiếp cận và đánh giá các hiện tượng văn học theo tinh thần khách quan, khoa học. Nhận thức lí giải về những vấn đề cụ thể của văn học Việt Nam thế kỷ XX.

### IV. Mô tả tóm tắt nội dung môn học:

Trình bày diện mạo, những vấn đề chủ yếu và thành tựu của lí luận phê bình văn học Việt Nam thế kỷ XX qua các chặng 1900 – 1932, 1932 – 1945, 1945- 1975, 1986-2000.

To show the basic characteristics, the main questions, the achievement of the Vietnamese literary theory – criticism in the 20<sup>th</sup> century with some periods: 1900 – 1932, 1932 – 1945, 1945 – 1975, and 1986 – 2000.

### V. Nhiệm vụ của học viên

- Dự lớp: Tối thiểu 80 % số tiết học theo quy định của môn học
- Hoàn thành các bài tập, bài tiểu luận
- Tự học tối thiểu 60 tiết ở nhà.

### VI. Tài liệu học tập

- [1] Nhiều tác giả (1997), *Lí luận văn học*, (Phương Lựu chủ biên), Nxb Giáo dục, Hà Nội
- [2] G.N.Poxpelov (1985), *Dẫn luận nghiên cứu văn học*, tập I,II, NXB Giáo dục, Hà Nội
- [3] Hê ghen (1999), *Mĩ học*, tập I, NXB Văn học, Hà Nội
- [4] Nguyễn Thái Hoà, (2000), *Những vấn đề thi pháp truyện*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Văn Long, (2001), *Tiếp cận và đánh giá văn học Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám*, NXB Giáo dục, Hà Nội
- [6] Nguyễn Văn Long, (2002), *Văn học Việt Nam trong thời đại mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
- [7] Trần đăng Suyền (2002), *Nhà văn, hiện thực đời sống và cá tính sáng tạo*, NXB Văn học, Hà Nội
- [8] Phan Cự Đệ (2001), *Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội
- [9] Phong Lê (1980), *Văn xuôi Việt Nam trên con đường hiện thực xã hội chủ nghĩa*, NXB khoa học xã hội, Hà Nội
- [10] Trần Đình Sử (2001), *Văn học và thời gian*, NXB Văn học, Hà Nội
- [11] M.Bakhtin (1998), *Lí luận và thi pháp tiểu thuyết* (Phạm Vĩnh Cư dịch), Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội.

## VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Dự lớp
- Tiểu luận/ bài tập
- Thi cuối học kỳ

## VIII. Thang điểm đánh giá : Thang điểm 10,0 (lấy một chữ số thập phân)

Trọng số điểm tổng kết môn học :

- Điểm 1: tiểu luận: 0,4
- Điểm 2: thi cuối kỳ: 0,6

## IX. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu đọc BB/TK	Ghi chú
1	<b>Chương 1: Khái niệm</b> 1.1. Khái niệm lí luận phê bình văn học, các loại hình lí luận và phê bình 1.2. Bối cảnh xã hội, lịch sử của thể lí luận phê bình văn học Việt Nam	[6], [7]. [9]	
2	1.3. Phân kì lí luận phê bình. 1.4. Phương pháp nghiên cứu lịch sử lí luận, phê bình văn học Việt Nam thế kỷ XX.	[6], [7]. [9]	
3	<b>Chương 2. Lí luận phê bình văn học Việt Nam giai đoạn 1900 – 1932</b> 2.1. Diện mạo chung của đời sống lí luận phê bình văn học 30 năm đầu thế kỷ	[1], [3], [5], [4],	
4	2.2. Cuộc tranh luận văn học đầu tiên nửa đầu thế kỷ. 2.3. Thế hệ những nhà nghiên cứu phê bình văn học đầu tiên	[7], [8], [9]	
5	<b>Chương 3. Lí luận phê bình văn học Việt Nam giai đoạn 1932 – 1945</b> 3.1. Sự hình thành quan niệm văn học mới, phủ định quan niệm văn học phong kiến	[7], [8], [9], [10], [11]	
6	3.2. Nhìn lại cuộc tranh luận văn học trong giai đoạn 1932 – 1945.	[7], [8], [9]	
7	3.3. Sự hình thành thể loại phê bình văn học. 3.4. Các phương pháp phê bình văn học.	[7], [8], [9], [10], [11]	
8	3.5. Thế hệ các nhà lí luận phê bình văn học giai đoạn 1932 – 1945	[1], [3], [5], [6], [7], [8], [9]	

Tuần	Nội dung	Tài liệu đọc BB/TK	Ghi chú
9	<p><b>Chương 4. Lí luận phê bình văn học giai đoạn 1945 – 1985</b></p> <p>4.1. Sự xác lập quyền lãnh đạo toàn diện của Đảng cộng sản Việt Nam đối với văn hóa văn nghệ và hệ thống quan điểm lí luận văn nghệ của Đảng giai đoạn này</p> <p>4.2. Các quan điểm lí luận cơ bản và hoạt động lí luận phê bình</p>	[1], [3], [5], [6], [7], [8], [9]	
10	4.3. Hoạt động và thành tựu về nghiên cứu lí luận, phê bình văn học.	[1], [3], [5], [6],	
11	4.4. Thế hệ các nhà lí luận phê bình văn học giai đoạn 1945 - 1985	[1], [3], [5], [6],	
12	<p><b>Chương 5. Lí luận phê bình văn học giai đoạn 1986 – 2000</b></p> <p>5.1. Diện mạo lí luận phê bình nghiên cứu văn học giai đoạn 1986 – 2000</p>	[7], [8], [9], [10], [11]	
13	5.2. Một số vấn đề chủ yếu của lí luận, phê bình văn học qua các cuộc tranh luận, thảo luận	[7], [8], [9], [10], [11]	
14	5.3. Những thành tựu lí luận phê bình văn học giai đoạn 1986 – 2000.	[1], [3], [5], [6], [7], [8], [9]	
15	5.4. Thế hệ các nhà lí luận, phê bình, nghiên cứu văn học giai đoạn 1986 - 2000	[7], [8], [9], [10], [11]	
16-18	<b>Thi hết môn học</b>		

# LOẠI HÌNH TÁC PHẨM *THIÊN UYỂN TẬP ANH*

## The genre of *Thien uyen tap anh*

### I. Thông tin về môn học

Mã môn học : TGT627

Số tín chỉ : 02

Môn học tiên quyết :

Học kỳ : 3

### II. Bộ môn phụ trách: Văn học dân gian – Trung đại

### III. Mục tiêu

Cung cấp cho học viên sự hiểu biết toàn diện về loại hình tác phẩm *Thiên uyển tập anh*

Giúp nghiên cứu sinh có những kiến thức cụ thể về những vấn đề có liên quan đến loại hình tác phẩm *Thiên uyển tập anh* để nhận thức, luận giải về tác phẩm một cách có cơ sở khoa học

### IV. Mô tả tóm tắt nội dung môn học:

Môn học trình bày một vấn đề có liên quan đến *Thiên uyển tập anh* như cấu trúc các kiểu truyện Thiên sư, mối quan hệ giữa bộ phận ‘Truyện ghi chép tiểu sử’ và ‘Tàng trữ giá trị thơ ca’ khả năng tích hợp các yếu tố folklore và mối quan hệ giữa cốt truyện thiên sư trong *Thiên uyển tập anh* với thư tịch cổ và truyện cổ tích.

It shows the basic question of *Thien uyen tap anh* such as: the structure of *Thien su* style story, the relationship between the “Biography Story” with the “ Keeping poem’s value”, the faculty of integrating the Folklore of factors and the relationship between the *Thien su* plot in *Thien uyen tap anh* with the old books and the legend.

### V. Nhiệm vụ của học viên

- Dự lớp: ít nhất 80% số tiết học quy định của môn học.
- Hoàn thành các bài tập và bài tiểu luận
- Tự học tối thiểu 90 tiết ở nhà.

### VI. Tài liệu học tập

- [1]. Lại Nguyên Ân (1987), *Loại hình các mô típ chủ đề trong văn học Việt Nam hiện đại*, Tạp chí Văn học, số 2, Hà Nội.
- [2] Lại Nguyên Ân, (1996), *Loại hình tác giả văn học và phương pháp luận nghiên cứu* Tạp chí Văn học, số 2, Hà Nội.
- [3]. I.Bôrép (1974), *Những phạm trù mỹ học cơ bản*, (Hoàng Xuân Nhị dịch), Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội xuất bản.
- [4]. Đinh Gia Khánh, (2001), *Văn học Việt Nam thế kỷ X - nửa đầu thế kỷ XVIII: (Chương 6. Văn tự sự, truyện kí đời Trần)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Phạm Hùng, (2001), *Tiến trình văn học trung đại*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội
- [6]. Nguyễn Hữu Sơn, (1997), *Thiên uyển tập anh - từ góc nhìn một nét tương đồng hình thức thể tài biền văn*, tạp chí Văn học, số 3, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Hữu Sơn, (1998), *Con đường trở về thiên nhiên và đời sống qua các bài kệ trong Thiên uyển tập anh*, Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số 3, Hà Nội.

[8] Nguyễn Hữu Sơn, (2001), *Thiền uyển tập anh – tác phẩm mở đầu loại hình văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại*, Tạp chí Văn học, số 8, Hà Nội.

[9] Trần Đình Sử, (2000), *Thời trung đại – cái tôi trong các học thuyết, trong đời sống và trong văn học*, trong sách: *Lí luận và phê bình văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

## VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Dự lớp
- Tiểu luận/ bài tập
- Thi cuối học kỳ

## VIII. Thang điểm đánh giá : Thang điểm 10,0 (lấy một chữ số thập phân)

Trọng số điểm tổng kết môn học :

- Điểm 1: tiểu luận: 04
- Điểm 2: thi cuối kỳ: 0,6

## IX. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu đọc BB/TK	Ghi chú
1-3	<b>Chương 1. Cấu trúc các kiểu truyện thiền sư trong Thiền uyển tập anh</b> 1.1. Về sự ra đời của các thiền sư. 1.2. Về cuộc đời tu hành, giáo hoá của các thiền sư 1.2.1. Các thiền sư có phép lạ 1.2.2. Các thiền sư nhập thế 1.2.3. Các thiền sư ẩn dật 1.2.4. Các thiền sư có công hoằng dương Phật giáo	[1], [2], [3], [4], [5], [6]	
4	1.3. Về mô típ ‘quy tịch’ của các thiền sư	[1], [2], [3], [4], [5], [6]	
5	<b>Chương 2. Mối quan hệ giữa bộ phận “truyện ghi chép tiểu sử” và “Tàng trữ giá trị thi ca” trong Thiền uyển tập anh</b> 2.1. Những lời đối thoại 2.2. Những bài thơ sấm kí và thơ thể tục	[7], [8], [9], [6]	
6-7	2.3. Dấu ấn văn học chức năng và tính thuyết giáo 2.3.1. Thiền sư Viên Chiếu (999-1090) 2.3.2. Thiền sư Trí Bảo (? - 1190) 2.3.3. Thiền sư Y Sơn (? - 1216)	[7], [8], [9], [6]	
8-9	2.4. Quan niệm về bản thể 2.5. Những nẻo đường tu chứng và giải thoát	[7], [8], [9], [6]	
10	2.6. Con đường trở lại với thiên nhiên và đời sống 2.7. Dòng thơ viếng tế và thơ - kệ thi tịch	[1], [2], [3], [4], [5], [6]	

Tuần	Nội dung	Tài liệu đọc BB/TK	Ghi chú
11	<p><b>Chương 3. Khả năng tích hợp các yếu tố folklore và mối quan hệ giữa cốt truyện thiên sư trong Thiền uyển tập anh với thư tịch cổ và truyện cổ tích</b></p> <p>3.1. Khả năng tích hợp các yếu tố folklore trong Thiền uyển tập anh</p> <p>3.1.1. Từ một mô típ nhân vật độc đáo</p> <p>3.1.2. Các mô típ tương đồng với văn hoá - văn học dân gian</p>	[1], [2], [3], [4] [7], [8], [9], [6]	
12	<p>3.2. Mối quan hệ giữa cốt truyện thiên sư trong <i>Thiền uyển tập anh</i> với thư tịch cổ và truyện cổ tích</p> <p>3.2.1. Thiên sư Đa Bảo (X - XI)</p>	[7], [8], [9], [6]	
13	3.2.2. Thiên sư Từ Đạo Hạnh (? - 1117)	[1], [2], [3], [4], [5], [6]	
14	3.2.3. Thiên sư Dương Không Lộ (? - 1119)	[1], [2], [3], [4], [5], [6]	
15	3.2.4. Quốc sư Minh Không (1066 - 1141)	[1], [2], [3], [4], [5], [6]	
16-18	<b>Thi hết môn học</b>		



# **ĐẶC ĐIỂM THI PHÁP VĂN HỌC DÂN GIAN NHÌN TỪ GÓC ĐỘ THỂ LOẠI**

## **The prosody of the Folk literature characteristic from the side of literature genres**

### **I. Thông tin về môn học**

Mã môn học: PFL627

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Học kỳ: 02

### **II. Bộ môn phụ trách: Văn học dân gian - trung đại**

### **III. Mục tiêu**

- Cung cấp cho người học những tri thức cơ bản, hệ thống về thi pháp văn học, thi pháp văn học dân gian dưới góc nhìn thể loại.
- Giúp người học nhận thức sâu sắc và có kỹ năng phân tích, lí giải những đặc điểm thi pháp cơ bản của văn học dân gian.
- Bổ sung kiến thức về lí luận và lịch sử văn học để tiếp cận các tác phẩm văn học nói chung theo hướng nghiên cứu thi pháp học

### **IV. Mô tả tóm tắt nội dung môn học**

- Giới thiệu khái quát về một số vấn đề của thi pháp học và sự khác nhau giữa thi pháp văn học dân gian với thi pháp văn học viết và tình hình nghiên cứu bộ môn khoa học này ở Việt Nam.
- Mô tả, phân tích, lí giải những đặc điểm thi pháp cơ bản của văn học dân gian ở từng thể loại cụ thể.
- To introduce generally some questions of prosody such as: the difference between the prosody of Folk literature and the prosody of written literature, and the real situation of research prosody in Vietnam.
- To describe, analyze, explain the prosody of Folk literature in the each genre.

### **V. Nhiệm vụ của học viên**

- Dự lớp: ít nhất 80% số tiết học quy định của môn học.
- Hoàn thành các bài tập và bài tiểu luận
- Tự học tối thiểu 90 tiết ở nhà.

### **VI. Tài liệu tham khảo**

- [1]. Đinh Gia Khánh (chủ biên), *Văn học dân gian Việt Nam*. NXB Giáo dục, H. 1997
  - [2]. Đỗ Bình Trị (biên soạn): *Văn học dân gian Việt Nam*. NXB Giáo dục, H. 1991 (Tập 1)
  - [3]. Hoàng Tiến Tựu: *Văn học dân gian Việt Nam*. NXB Giáo dục, H. 1990(Tập 2)
2. Tài liệu, sách tham khảo:
- [4]. Cao Huy Đình: *Tìm hiểu tiến trình VHDG Việt Nam*. NXB KHXH, H.1976
  - [5]. Phạm Đức Dương: *Văn hoá Việt Nam trong bối cảnh văn hoá Đông Nam Á*. NXB KHXH, H2000
  - [6]. Đinh Gia Khánh: *VHDG Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á*. NXB KHXH, H1993
  - [7]. Trần Quốc Vượng (chủ biên): *Văn hoá đại cương và cơ sở văn hoá Việt Nam*. NXB ĐHQG Hà Nội, H. 1996
  - [8]. Nguyễn Xuân Đức: *Những vấn đề thi pháp VHDG*. NXB KHXH, H. 2003

- [9]. Nguyễn Xuân Kính: *Thi pháp ca dao*. NXB KHXH, H.1992
- [10]. Lê Trường Phát: *Thi pháp văn học dân gian*. NXB Giáo dục, H2000
- [11]. Trần Đình Sử : *Một số vấn đề thi pháp học hiện đại*. NXB Giáo dục, H1993
- [12]. Đỗ Bình Trị: *Những đặc điểm thi pháp của các thể loại VHGD*. NXB Giáo dục, H1999
- [13]. E.M.Meletinski: *Thi pháp huyền thoại* (Bản dịch Trần Nho Thìn, Song Mộc). NXB ĐH Quốc gia Hà Nội, H. 2004
- [14]. Vũ Anh Tuấn: *Truyện thơ Tày, nguồn gốc quá trình phát triển và thi pháp thể loại*. NXBĐH QG Hà Nội, H. 2004.
- [15]. Viện nghiên cứu Văn hoá: *Văn hoá dân gian, những lĩnh vực nghiên cứu*. NXB KHXH, H1989
- [16]. Viện nghiên cứu Văn hoá: *Văn học dân gian, những phương pháp nghiên cứu*. NXB KHXH, H1990
- [17]. Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam : *Góp phần nâng cao chất lượng sưu tầm nghiên cứu văn hoá văn nghệ dân gian*. NXB Văn hoá dân tộc, H.2000
- [18]. Chu Xuân Diên: *Văn hoá dân gian, mấy vấn đề phương pháp luận và nghiên cứu thể loại*. NXB Giáo dục, H2001
- [19]. Kiều Thu Hoạch : *Văn hoá dân gian người Việt – góc nhìn thể loại*. NXB KHXH, H. 2006.
- [20]. Lê Chí Quế: *Văn hoá dân gian khảo sát và nghiên cứu*. NXB ĐH Quốc gia Hà Nội, H. 2001.

## VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Dự lớp
- Tiểu luận/ bài tập
- Thi cuối học kỳ

## VIII.Thang điểm đánh giá : Thang điểm 10,0 (lấy một chữ số thập phân)

Trọng số điểm tổng kết môn học :

- Điểm1: tiểu luận: 0,4
- Điểm 2: thi cuối kỳ: 0,6

## IX. Nội dung chương trình chi tiết

Tuần	Nội dung	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
1	<b>Chương 1. Một số vấn đề về thi pháp học, thi pháp văn học dân gian</b> 1.1.Thi pháp học với các khuynh hướng nghiên cứu cơ bản. 1.2.Thi pháp văn học dân gian và sự khác nhau giữa thi pháp văn học dân gian và thi pháp văn học viết.	[1] [21] [2] [3] [4] [5],[6][7]	
2	1.3.Tình hình nghiên cứu thi pháp văn học, thi pháp văn học dân gian ở Việt Nam	[15] [16] [17]	
3	<b>Chương 2. Thi pháp thể loại thần thoại</b> 2.1. Cốt truyện thường kể về một hình tượng, một biến cố, một chức năng nào đó của nhân vật 2.2.Nhân vật là thần hoặc bán thần với những nét hình thể và hành trạng phi thường.	[9] [15] [10]	

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tài liệu tham khảo</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>4</b>	2.3. Thời gian cổ xưa của thuở hồng hoang 2.4. Không gian mang tính vũ trụ rộng lớn 2.5. Yếu tố kì ảo hoang đường dày đặc	[1] [21] [2] [3] [4] [5],[6][7]	
<b>5</b>	<b>Chương 3. Thi pháp thể loại truyền thuyết</b> 3.1. Cốt truyện có sự “giãn nở” khá linh hoạt 3.2. Nhân vật chính là những “chứng nhân” lịch sử được xác định khá cụ thể	[1] [21] [2] [3] [4] [5],[6][7]	
<b>6</b>	3.3. Thời gian quá khứ xác định 3.4. Không gian lịch sử cụ thể, có quy mô xác định 3.5. Yếu tố hoang đường kì ảo vừa là thủ pháp nghệ thuật vừa có thể là niềm tin một thời của nhân dân	[11] [17][12] [20]	
<b>7</b>	<b>Chương 4. Thi pháp thể loại cổ tích</b> 4.1. Cốt truyện kết cấu theo đường thẳng trực tuyến 4.2. Nhân vật chính là những con người bình thường, phiếm chỉ	[16] [13]	
<b>8</b>	4.3. Thời gian nghệ thuật là thời gian quá khứ, phiếm chỉ 4.4. Không gian nghệ thuật là không gian phiếm chỉ ít xác định	[1] [21] [2] [3] [4] [5],[6][7]	
<b>9</b>	4.5. Yếu tố thần kỳ thường đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết mâu thuẫn, xung đột truyện	[11] [17][12] [17]	
<b>10</b>	<b>Chương 5. Thi pháp thể loại ca dao</b> 5.1. Thể thơ lục bát truyền thống được sử dụng với tần số cao 5.2. Phương thức nghệ thuật biểu hiện được sử dụng với tần số cao và tỏ rõ hiệu quả	[8] [12] [9] [13] [10] [14][11]	
<b>11</b>	5.3. Thời gian nghệ thuật là thời gian hiện tại, thời gian diễn xướng mang tính phiếm chỉ 5.4. Không gian nghệ thuật là không gian làng quê, bình dị, phiếm chỉ.	[8] [16][9] [12] [10]	
<b>12</b>	5.5. Nhân vật trữ tình mang tính phiếm chỉ, chưa cá thể hoá	[4] [16] [12] [17]	
<b>13</b>	<b>Chương 6. Thi pháp thể loại chèo cổ</b> 6.1. Chèo là lối kể truyện bằng sân khấu 6.2. Tính cách nhân vật trong chèo được biểu hiện bằng hành động của chính họ.	[12] [17] [20]	
<b>14</b>	6.3. Tính cách nhân vật được cố định hoá qua hai loại vai: vai chính và vai lệch.	[11] [12] [17] [18] [19]	
<b>15</b>	6.4. Chèo dùng các loại vai hề để trào phúng	[11] [12] [20]	
<b>16-18</b>	<b>Thi hết môn</b>		

**LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THỂ LOẠI KỊCH  
TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI**  
**The history of taking form and developing of the dramatics  
in the Vietnamese modern literature**

**I. Thông tin về môn học**

Mã môn học : HTD627

Số tín chỉ : 02

**II. Bộ môn phụ trách : Văn học hiện đại và Lý luận văn học**

**III. Mục tiêu**

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản chuyên sâu về một thể loại văn học mới nảy sinh trong lịch sử văn học Việt Nam thế kỷ XX.
- Nắm được các tiền đề lịch sử, văn học và văn hoá dẫn đến sự hình thành kịch vào những năm đầu thế kỷ và giải thích trên những căn cứ khoa học, khách quan nguồn gốc của nó.
- Cung cấp cho người học các thành tựu cơ bản về tác gia, tác phẩm, trào lưu, khuynh hướng và đặc điểm kịch qua từng giai đoạn lịch sử từ đầu đến cuối thế kỷ. Trên cơ sở đó nhận thức đầy đủ hơn về thành tựu, tiến trình vận động và phát triển của lịch sử văn học hiện đại.
- Thông qua tiếp xúc, tiếp thu ác thành tựu nghệ thuật tiêu biểu của kịch hiểu thêm về các đặc trưng mỹ học cơ bản của thể loại, nắm được các yêu cầu lý luận làm cơ sở cho việc nghiên cứu hiểu biết, học tập và giảng dạy.

**IV. Mô tả môn học**

Trình bày những tri thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển, thành tựu của thể loại kịch trong văn học Việt Nam hiện đại qua các thời kỳ : 1900 – 1945, 1945 – 1975, 1975-2000.

To show the basic knowledge of the taking form and developing process, achievement of the Vietnamese modern dramatic with some periods: 1900 – 1945, 1945 – 1975, and 1975 – 2000.

**V. Nhiệm vụ của học viên**

- Dự lớp : Tối thiểu 80% số tiết học theo quy định của môn học.
- Hoàn thành trong các bài tập, bài tiểu luận. Tự học tối thiểu : 60 tiết ở nhà.

**VI. Tài liệu học tập**

- [1]. Hà Minh Đức, (1998), *Những chặng đường đổi mới trong văn học Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Đăng Mạnh, (1983), *Nhà văn, tư tưởng và phong cách*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
- [3]. Nhiều tác giả (2004), *Từ điển văn học* (bộ mới), Nxb Thế Giới, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Văn Long (2000), *Văn học Việt Nam trong thời đại mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [5]. Phương Lưu (2001), *Lí luận phê bình văn học phương Tây thế kỷ XX*, Nxb Giáo dục, Trung tâm văn hoá Đông Tây, Hà Nội.
- [6]. Phong Lê, (1979), *Văn học Việt Nam chống Mĩ cứu nước*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [7]. Phan Trọng Thường, (1986), *Lịch sử hình thành và phát triển của thể loại kịch trong văn học Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [8]. Phan Trọng Thường, (2005), *Văn học Việt Nam – 60 năm nhìn lại*, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 9, Hà Nội.

## VII. Tiêu chí đánh giá học tập của học viên

- Dự lớp
- Tiểu luận/ bài tập
- Thi cuối học kỳ

## VIII. Thang điểm đánh giá : Thang điểm 10,0 (lấy một chữ số thập phân)

Trọng số điểm tổng kết môn học :

- Điểm 1: tiểu luận: 0,4
- Điểm 2: thi cuối kỳ: 0,6

## IX. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu đọc BB/TK	Ghi chú
1-2	<b>Chương 1. Những vấn đề lí luận và lịch sử kịch Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX (từ khi hình thành đến năm 1945)</b> 1.1. Bối cảnh lịch sử văn hoá xã hội tác động tới sự xuất hiện và hình thành thể loại kịch	[1] [2] [3] [4], [5]	
3	1.2. Những vấn đề lí luận về kịch Việt Nam giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX	[1] [2] [3] [4], [5]	
4-5	1.3. Thành tựu cơ bản của thể loại kịch giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX	[1] [2] [3] [4], [5]	
6-7	<b>Chương 2. Thành tựu và những vấn đề của kịch thời kỳ 1945 – 1975</b> 2.1. Khái quát về đời sống thể loại kịch giai đoạn 1945 – 1975	[1] [2] [3] [4] [5]	
8-9	2.2. Những thành tựu cơ bản của kịch Việt Nam trong 30 năm chiến tranh	[1] [2] [3] [4], [5] [6], [7], [8]	
10-11	2.3. Một số tác gia kịch tiêu biểu giai đoạn 1945 – 1975	[1] [2] [3] [4], [5]	
12	<b>Chương 3. Thể loại kịch trong thời kỳ hậu chiến và thời kỳ đổi mới</b> 3.1. Những biến đổi của đời sống chính trị văn hoá thời kỳ hậu chiến và thời kỳ đổi mới	[4], [5], [6], [7], [8]	
13	3.2. Những đặc điểm cơ bản của thể loại kịch trong thời kỳ hậu chiến.	[1] [2] [3] [4], [5]	
14-15	2.3. Một số tác gia kịch tiêu biểu giai đoạn 1975 - 2000	[1] [2] [3] [4], [5] [6], [7], [8]	
16-18	<b>Thi hết môn học</b>		

## **PHẦN IVb. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC**

Đề cương chi tiết các học phần bổ sung kiến thức thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam được thực hiện theo chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu ban hành tại Quyết định số 3886/QĐ-ĐHSP ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.